***Ngày soạn:***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 20,21:**

**TÌM HIỂU CÁC VĂN BẢN TRUYỆN CỔ TÍCH**

**Văn bản: Em bé thông minh**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của truyện và 1 số đặc điểm tiêu biểu của nhân vật thông minh trong truyện.

- Tích hợp với phân môn Tiếng Việt ở việc chữa các lỗi dùng từ, với phân môn TLV ở kỹ năng tập nói kể chuyện.

**2. Kĩ năng**: Rèn kỹ năng kể chuyện. Hiểu được ngôi kể và vai trò của ngôi kể trong văn tự sự.

**3. Thái độ**: khâm phục trí tuệ, kinh nghiệm của nhân dân được thể hiện trong Em bé thông minh.

**4. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học**;** Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.

**- Năng lực riêng:** Năng lực ngôn ngữ, năng lực thuyết trình, năng lực đọc – hiểu văn bản.

**II. CHUẨN BỊ**

* **Giáo viên**: Soạn giáo án, tìm hiểu tài liệu, tranh ảnh về em bé thông minh.
* **Học sinh**: Soạn bài theo câu hỏi ở sgk
* **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm…

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Ổn định tổ chức** (1 phút) Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

**2. Kiểm tra bài cũ** : Lồng ghép trong bài mới

**3. Bài mới**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | |
| ***Thi giải câu đố***  Nhóm 1 lên trình bày những câu đố đã được phân công  *GV dẫn vào bài:* | Các nhóm khác trả lời |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30’)** | | |
| ***HĐ1:*** ***HD cách đọc và tìm hiểu chú thích.***  GV hướng dẫn cách đọc và đọc mẫu.  Gọi 2🠦3 h/s đọc  - Gọi đọc hoặc giải thích các chú thích trong SGK.  - GV yêu cầu h/s giải thích 1 số từ khó phần chú thích (đã đọc ở nhà) không nhìn sách.  - GV giải thích thêm 1 số từ không có ở phần chú thích.  **-**Truyện được chia ra làm mấy phần? Nội dung chính từng phần ra sao?  ***HĐ2: HD tìm hiểu văn bản.***  HS theo dõi vào phần 1 và trả lời các câu hỏi.  **?** Hình thức dùng câu đố để thử tài nhân vật có phổ biến trong truyện cổ tích không? Tác dụng của hình thức này?  **?** Sự mưu trí, thông minh của em bé được thử thách qua mấy lần? đó là những lần nào?  **-** Gọi h/s đọc lại câu đố 1.  **-** Sự việc cần giải quyết là gì? Tình huống đặt ra cho ai?Kết quả ra sao?  - Người trực tiếp giải quyết vấn đề đó là ai?  Cách giải quyết của em bé có gì đặc biệt?  **GV bình**: *Thực chất đây là 1 câu đố khó. Bởi ngay lập tức không thể trả lời chính xác 1 điều vớ vẩn, không ai để ý: 1 ngày mình đã đi bao nhiêu bước chân? Cày bao nhiêu đường trong 1 buổi? Trả lời ước phỏng cũng còn khó. Lại thêm điệu bộ kể cả cách nói hách dịch của tên quan quen hống hách, bắt nạt những người dân thấp cổ bé họng nên người nông dân không biết trả lời ra sao?*  **?** Câu trả lời nhạy bén, thông minh, bất ngờ của em bé ở chỗ nào?  **?** Câu trả lời của em bé chứng tỏ điều gì?  **?** Em có nhận xét gì về cách xây dựng tình huống và cách giải quyết tình huống ở thử thách 1?  **-** Gọi h/s đọc lại câu đố 2.  **?** Theo em câu đố này có khó hơn so với câu 1 không? Vì sao?  + Ai ra câu đố? Nếu không đố được ?  **?** Cách giải đố của em có gì giống, khác so với cách giải đố 1? Sự thông minh của em ở đây được thể hiện ntn?  **GV bình**: *Thú vị và hấp dẫn hơn là ở chỗ, người kể cố tình kéo dài bằng những tình tiết dẫn dắt sáng tạo: Em*  *bé giả vờ khóc trước sân rồng để vua hỏi, rồi trả lời một cách ngây ngô ngớ ngẩn buộc vua phải giải thích.*  *🠦Chính câu giải thích của vua đã tạo cái cớ để em bé hỏi lại vua, đưa vua vào bẫy, đồng thời khẳng định việc làm đúng đắn của mình 🠦làm cho vua chỉ còn biết cười mà thán phục.*  **?** So với 2 câu đố trên, câu đố thứ 3 hay ở chỗ nào?  - Cách giả quyết thử thách dó như thế nào?  **GV bình**: *Để giải đáp câu đố em bé trả lại vua một câu hỏi khác như một lời thách thức nhà vua. 🠦vua hiểu cách giải thông minh của em bé 🠦vua đã tin cho gọi 2 cha con vào ban thưởng rất hậu.*  **?** So với các câu đố trên câu đố này ntn? Khó hay dễ ? Cách giải của em bé có gì đặc biệt.  - Cách giải quyết của em bé có gì đặc biệt?  **?** Em có nhận xét gì về mức độ của 4 câu đố?  **?** Tìm ra chi tiết chứng minh điều ấy.  - Xét về người đố:  + Lần đầu là viên quan  + Hai lần sau là vua.  + Lần cuối là sứ thần nước ngoài.  - Tính chất oái ăm của câu đố tăng lên, thể hiện ở:  + nội dung.  + yêu cầu của câu đố.  + bộc lộ ở đối tượng.  + thành phần giải câu đố.  🠦tài trí của em bé nổi bật.  ( Dùng bảng phụ để minh họa mức độ, tính chất của câu đố và sự thông minh của em bé)  - Qua câu chuyện tác giả dân gian muốn nói lên điều gì?  ***HĐ 3: HD tổng kết.***  **?** Tìm hiểu ý nghĩa truyện?.  **?** Qua htượng n/vật cậu bé thông minh còn thấy tgiả dân gian thể hiện một quan niệm ntn về trí khôn? trí thông minh? | HS đọc  HS giải thích  HS tìm bố cục  HS đọc  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời  Suy nghĩ, trả lời  Lắng nghe  Trả lời  Thảo luận nhanh theo bàn và trả lời  Suy nghĩ, trả lời  Lắng nghe  Trả lời  Phát hiện, trả lời  Quan sát  Thảo luận theo nhóm  Lắng nghe  HS theo dõi văn bản, suy nghĩ và trả lời  Hs lắng nghe  HS trả lời  HS trả lời  Trả lời nhanh  -Thảo luận theo nhóm 4 HS   * Trình bày theo nhóm lớn * Thảo luận theo bàn và phát biểu * Chia lớp thành các nhóm 2 hs (theo bàn) thảo luận nhanh và tổng kết lại những ý chính về nội dung và nghệ thuật của truyện.   Suy nghĩ, trả lời | **I. Đọc và tìm hiểu chú thích**  1**. Đọc**  2**. Tìm hiểu chú thích(SGK**)  - Dinh thự: nhà cao, cửa rộng (lâu đài) nơi ở của quan lại, quý tộc.  - Hoàng cung: nhà ở của gia đình vua.  - Đại thần: quan lớn.  - Vô hiệu: không có tác dụng, kết quả.  - Kiến càng: kiến có càng to, lớn khác thường .  **3. Bố cục.**  -P1: Vua sai quan đi khắp nơi tìm kiếm hiền tài giúp nước.  -P2: - Em bé giải câu đố của quan.  - Em bé giải câu đó của vua.  - Em bé giải câu đố của sứ giả nước ngoài.  P3:- Em bé trở thành trạng nguyên.  **II.Tìm hiểu văn bản**  **1. Nhân vật em bé thông minh.**  - Tạo ra thử thách để nhân vật bộc lộ tài năng, phẩm chất.  - Tạo tình huống cho cốt truyện phát triển.  - Gây hứng thú hồi hộp cho người nghe.  - 4 lần: + với quan  + 2 lần với vua  + 1 lần sứ giả nước ngoài.  *a.Thử thách 1:*  - Sự việc: Trâu cày 1 ngày mấy đường.  + Người cha chưa kịp trả lời.  + Cách giải quyết: Em bé hỏi vặn lại quan: Ngựa của ông đi 1 ngày mấy bước.( đưa ra câu hỏi khó đố lại tên quan)   * Cách giải quyết thông minh lý thú đẩy thế bí vào người ra câu đố.   - Em không trả lời thẳng vào câu hỏi (vì không thể trả lời) mà ngay lập tức phản công lại, ra một câu đố khác, cũng theo lối hỏi của tên quan. Tên quan đang đắc ý đâu ngờ lại bị em bé làm cho há hốc mồm sửng sốt.Bởi quan làm sao trả lời được câu hỏi đó.  ->Sự nhanh nhạy, cứng cỏi, bản lĩnh, không hề run sợ trước người có quyền lực.  NT: Xây dựng tình huống bất ngờ, hấp dẫn thú vị tạo tiếng cười hóm hỉnh, nhẹ nhàng.  *b.Thử thách 2:*  - So với câu đố 1, câu đố của vua ra lần này khó hơn nhiều.  Nó như 1 bài toán khó, 1 tình huống rắc rối chưa có cách giải quyết.  + Trâu đực làm sao có thể đẻ được.  + 3 thùng gạo nếp? Trâu có ăn gạo nếp đâu, trâu chỉ ăn cỏ, ăn rơm.  + Gay cấn hơn là nếu không giải được bài toán của vua thì cả làng phải chịu tội.  - Giống: đố mà không thể giải theo cách thông thường mà phải giải theo kiểu phản đề.  - Khác : Không phải trả lời ngay như lần trước mà có cả 1 năm để chuẩn bị nên họ rất ung dung. Bởi vậy lời giải của em bé cũng lại là tìm 1 câu đố tưong tự để đố lại vua, để cũng dồn vua vào thế bí.  *c.Thử thách 3:*  - 1 con chim sẻ (nhỏ) mà lại chia ra thành 3 cỗ thức ăn.  - Cách giả quyết: Bảo nhà vua rừn 1 con dao để xẻ thịt chim bằng 1 cái kim.  *d.Thử thách 4:*  - Khó (liên quan đến quốc gia)  🠦nếu giải được thì tự hào, nếu không giải được thì xấu hổ, nhục nhã, mất sĩ diện, tổn thương nghiêm trọng -> Câu đố oái ăm.  - Em bé giải đố thật dễ dàng (cảm nhận 🠦như trò chơi) vừa chơi vừa đọc, vừa hát lên bài đồng dao lục bát hồn nhiên, nhí nhảnh.  - Mức độ khó dần hơn.  + Câu đố 1: người cha không giải được ->em giải được.  + Câu đố 2: Cả làng không giải được nhưng em giải được.  + Câu đố 3: Người cha không giải được nhưng chúng ta nhận thấy được mức độ khó trong câu đố.  + Câu đố 4: Ngay cả vua, triều đình đều không giải được.  - đố lại viên quan: Để vua tự nói ra sự vô lý, phi lý của điều mà vua nói.  - đố lại: Dùng kinh nghiệm đời sống dân gian.  - Đẩy thế bí về phía người ra câu đố.  - Làm cho người ra câu đố tự thấy cái vô lý.  Không dựa vào kiến thức sách vở mà dựa vào kiến thức đời sống.  - Làm người ra câu đố ngạc nhiên trước lời giải đố.  **2.Ý nghĩa của truyện:**  - Đề cao trí thông minh đặc biệt ca ngợi và đề cao kinh nghiệm đời sống.  - Tạo ra tình huống cười vui vẻ, hài hước, mua vui.  **III. Tổng kết:**  - Đề cao trí thông minh chứng tỏ sự thông minh hơn người của em bé, không phải qua chữ nghĩa, văn chương thi cử.  🠦Truyện không nhằm phủ nhận kiến thức sách vở (vua và quan vẫn đưa ra những câu đố khó) nhưng nó tập trung ca ngợi đề cao kinh nghiệm sống (cuộc đấu trí của em bé thông minh xoay quanh truyện đường cày, chân ngựa, chim sẻ, con ốc, con kiến vàng.)  - Đề cao trí khôn và sự thông minh được đúc kết từ đời sống và luôn được vận dụng vào thực tế.  - Ý nghĩa hài hước, mua vui.  + tình huống bất ngờ, thú vị, đem lại tiếng cười vui vẻ.  + Vua, quan, dân làng đều thua em bé.  + Thông minh tài trí hơn người nhưng luôn hồn nhiên ngây thơ trong sự đối lập. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (7’)** | | |
| * Nhắc lại những kiển thức chung   + Thể loại  + Kiểu nhân vật  + Ngôi kể | HS trả lời |  |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (3’)** | | |
| Kể lại câu chuyện bằng lời văn của em  - Làm bài tập còn lại ở sgk, tóm tắt lại truyện *Em bé thông minh*  *-* Chuẩn bị *Luyện tập, báo cáo*  - Đóng tiểu phẩm | HS kể |  |

* **Rút kinh nghiệm:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**